

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: PHÁP LUẬT KINH TẾ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	2213240033	Nguyễn Phạm Minh	Anh	28/10/1999	02DN14B1	0.0	Học lại
2	2213360142	Trần Văn	Bắc	15/08/2003	02DN14D1	7.2	Đạt
3	2213360191	Nguyễn Tấn	Đạt	12/05/1995	02DN14D1	0.0	Học lại
4	2213240006	Phạm Thị Ngọc	Diễm	12/05/1999	02DN14B1	0.0	Học lại
5	2213240119	Nguyễn Văn	Đức	15/04/1992	02DN14B1	2.5	Thi lại
6	2213240034	Nguyễn Thị Kim	Duyên	30/10/2000	02DN14B1	6.5	Đạt
7	2213360251	Lê Nhật	Hào	30/04/2000	02DN14D1	5.7	Đạt
8	0213240012	Phan Văn	Liêm	23/10/1987	02DN14B1	7.2	Đạt
9	2213240061	Lâm Nguyên	Phương	05/07/1980	02DN14B1	6.8	Đạt
10	2213240161	Phí Văn	Sang	27/02/2001	02DN14B1	6.7	Đạt
11	2213360333	Vũ Hồng	Thành	10/11/1999	02DN14D1	6.1	Đạt
12	2213240047	Bùi Ngọc	Thảo	28/03/1987	02DN14B1	6.3	Đạt
13	2213240106	Nguyễn Thị	Thơm	10/09/1986	02DN14B1	8.1	Đạt
14	0213240013	Lê Minh	Tuấn	01/07/1986	02DN14B1	7.7	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: KỸ NĂNG GIAO TIẾP

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	2213360191	Nguyễn Tấn	Đạt	12/05/1995	02DN14D1	0.0	Học lại
2	2213240119	Nguyễn Văn	Đức	15/04/1992	02DN14B1	0.0	Học lại
3	2213240033	Nguyễn Phạm Minh	Anh	28/10/1999	02DN14B1	0.0	Học lại
4	2213360142	Trần Văn	Bắc	15/08/2003	02DN14D1	7.0	Đạt
5	2213240006	Phạm Thị Ngọc	Diễm	12/05/1999	02DN14B1	0.0	Học lại
6	2213240034	Nguyễn Thị Kim	Duyên	30/10/2000	02DN14B1	8.3	Đạt
7	2213360251	Lê Nhật	Hào	30/4/2000	02DN14D1	6.5	Đạt
8	0213240012	Phan Văn	Liêm	23/10/1987	02DN14B1	8.5	Đạt
9	2213240061	Lâm Nguyên	Phương	05/07/1980	02DN14B1	7.8	Đạt
10	2213240161	Phí Văn	Sang	27/02/2001	02DN14B1	8.5	Đạt
11	0213240013	Lê Minh	Tuấn	01/7/1986	02DN14B1	8.3	Đạt
12	2213360333	Vũ Hồng	Thành	10/11/1999	02DN14D1	7.8	Đạt
13	2213240047	Bùi Ngọc	Thảo	28/03/1987	02DN14B1	8.5	Đạt
14	2213240106	Nguyễn Thị	Thơm	10/09/1986	02DN14B1	9.1	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: KÊNH PHÂN PHỐI BÁN HÀNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	2213240033	Nguyễn Phạm Minh	Anh	28/10/1999	02DN14B1	0.0	Học lại
2	2213360142	Trần Văn	Bắc	15/08/2003	02DN14D1	9.1	Đạt
3	2213360191	Nguyễn Tấn	Đạt	12/05/1995	02DN14D1	0.0	Học lại
4	2213240006	Phạm Thị Ngọc	Diễm	12/05/1999	02DN14B1	0.0	Học lại
5	2213240119	Nguyễn Văn	Đức	15/04/1992	02DN14B1	1.1	Học lại
6	2213240034	Nguyễn Thị Kim	Duyên	30/10/2000	02DN14B1	9.1	Đạt
7	2213360251	Lê Nhật	Hào	30/04/2000	02DN14D1	8.8	Đạt
8	0213240012	Phan Văn	Liêm	23/10/1987	02DN14B1	8.8	Đạt
9	2213240061	Lâm Nguyên	Phương	05/07/1980	02DN14B1	9.2	Đạt
10	2213240161	Phí Văn	Sang	27/02/2001	02DN14B1	9.5	Đạt
11	2213360333	Vũ Hồng	Thành	10/11/1999	02DN14D1	9.4	Đạt
12	2213240047	Bùi Ngọc	Thảo	28/03/1987	02DN14B1	9.1	Đạt
13	2213240106	Nguyễn Thị	Thơm	10/09/1986	02DN14B1	9.5	Đạt
14	0213240013	Lê Minh	Tuấn	01/07/1986	02DN14B1	8.8	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	2213240033	Nguyễn Phạm Minh Anh	28/10/1999	02DN14B1	0.0	Học lại
2	2213360142	Trần Văn Bắc	15/08/2003	02DN14D1	7.8	Đạt
3	2213360191	Nguyễn Tấn Đạt	12/05/1995	02DN14D1	0.0	Học lại
4	2213240006	Phạm Thị Ngọc Diễm	12/05/1999	02DN14B1	0.0	Học lại
5	2213240119	Nguyễn Văn Đức	15/04/1992	02DN14B1	0.0	Học lại
6	2213240034	Nguyễn Thị Kim Duyên	30/10/2000	02DN14B1	8.2	Đạt
7	2213360251	Lê Nhật Hào	30/04/2000	02DN14D1	7.8	Đạt
8	0213240012	Phan Văn Liêm	23/10/1987	02DN14B1	8.8	Đạt
9	2213240061	Lâm Nguyên Phương	05/07/1980	02DN14B1	7.7	Đạt
10	2213240161	Phí Văn Sang	27/02/2001	02DN14B1	9.7	Đạt
11	2213360333	Vũ Hồng Thành	10/11/1999	02DN14D1	9.1	Đạt
12	2213240047	Bùi Ngọc Thảo	28/03/1987	02DN14B1	8.5	Đạt
13	2213240106	Nguyễn Thị Thơm	10/09/1986	02DN14B1	9.2	Đạt
14	0213240013	Lê Minh Tuấn	01/07/1986	02DN14B1	8.1	Đạt